

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2024

V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Thái Quang Định

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai H- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2024 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/06/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Tổ F, khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Ngô Quang T**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Tổ F, khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/03/2024, tại bản tự khai nguyên đơn bà **Nguyễn Thị N** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông **Ngô Quang T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào năm 1989. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ F, khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông T hay rượu chè không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống căng thẳng, nặng nề không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã

được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà N đề nghị Tòa án cho bà N được ly hôn với ông Ngô Quang T.

Về con chung: bà N và ông T có 02 con chung tên là Ngô Tất T1, sinh năm 1990 và Ngô Vinh Q, sinh năm 1999, hiện nay các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà N và ông T có tài sản chung nhưng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho ông Ngô Quang T tuy nhiên ông Ngô Quang T vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ không hợp tác.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, ông Dương Quang Đ – trưởng khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Hai vợ chồng bà N và ông T tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án ông T đều nhận được, ông T biết về việc ly hôn nhưng không hiểu lý do vì sao ông T không đến Tòa án để làm việc. Quá trình chung sống vợ chồng bà N có 02 con chung, hiện nay các con chung đều đã trưởng thành. Việc bà N có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn ông Ngô Quang T; về con chung: các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không giải quyết; về tài sản chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về “Ly hôn” giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng

Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ngô Quang T được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Quang T kết hôn vào năm 1989 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống bà N, ông T không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải mục đích tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do có tình không hợp tác, điều đó chứng tỏ ông T không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy xác định mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với thực tế và có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung:* bà N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; ông Thanh vắng m, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với ông Ngô Quang T.

Tuyên xử:

1. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Ngô Quang T.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002625 ngày 09/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- UBND phường Trung Vương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thiên Nga

